

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Anh

2. Bà Nguyễn Anh Thư

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thanh Hải - Thư ký tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Dương Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 813/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Quỳnh L – sinh năm 1982

HKTT và nơi cư trú: Số 6, ngõ 56, tổ 16 (tổ 26 cũ), phường Y S, quận HM, thành phố HN.

- Bị đơn : Anh Nguyễn Duy T – sinh năm 1975

HKTT: 162 Phúc Tân, phường P T, quận H K, thành phố HN.

Nơi cư trú: Số 6, ngõ 56, tổ 16 (tổ 26 cũ), phường Y S, quận HM, thành phố HN.

Chị Cao Thị Quỳnh L, anh Nguyễn Duy T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Cao Thị Quỳnh L trình bày:*

Chị Cao Thị Quỳnh L và anh Nguyễn Duy T kết hôn do hai bên tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn ngày 10/8/2002 tại UBND xã Y S, huyện Th T (nay là phường Y S, quận HM), HN, đây là lần kết hôn thứ nhất của hai anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau tại bố mẹ đẻ chị ở Y S đến nay. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn về nhiều vấn đề trong cuộc sống, nhất là về kinh tế, anh T không giúp đỡ kinh tế của ai làm ra người đó chi tiêu, ngoài ra trong cuộc sống anh T là người gia trưởng và hay mắng chửi vợ con, hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau mong muốn hàn gắn tình cảm nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2020. Trong quá trình Tòa án giải quyết cuộc sống vợ chồng không cải thiện được mà còn thường xuyên cãi chửi nhau trước mặt các con và anh T đã đánh chị. Chị xác định không còn tình cảm với anh T, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung Nguyễn Thị Quỳnh A – sinh ngày 29/11/2002 hiện nay đang học Đại học chuyên ngành kế toán và Nguyễn Việt A – sinh ngày 05/9/2004, đang học nghề tại Trường cao đẳng Công thương Hà Nội. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Việt A và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm nghề tự do (đi lấy cá ở đại lý về bán ngoài chợ) thu nhập khoảng 15 đến 20 triệu đồng/tháng. Đối với con chung Nguyễn Thị Quỳnh A đã đủ tuổi trưởng thành, cháu muốn ở với ai do cháu lựa chọn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L xác nhận vợ chồng không có các khoản nợ chung.

** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết bị đơn anh Nguyễn Duy T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L kết hôn tự nguyện có thời gian tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 10/8/2002 tại UBND xã YS, huyện Thanh Trì (nay là phường YS, quận HM), thành phố Hà Nội, đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau tại gia đình nhà chị L ở phường YS đến nay. Quá trình chung sống cơ bản vợ chồng

hoà thuận hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ 3 tháng trở lại đây chị L thường xuyên bỏ nhà đi, anh T có hỏi thì chị L nói là đi chơi. Bản thân anh xác nhận trong cuộc sống vợ chồng không thể tránh khỏi những va chạm mâu thuẫn nhưng anh đã cố gắng khắc phục được ngay và cuộc sống vợ chồng lại bình thường, đôi khi anh có gia trưởng trong việc dạy bảo các con cũng chỉ mong cho các con ngoan ngoãn đi vào nề nếp gia đình, còn vấn đề kinh tế anh không đưa tiền cho chị L nhưng anh vẫn thường xuyên đóng tiền học cho con. Chị L có yêu cầu ly hôn với lý do không còn tình cảm với anh T, trong quá trình Tòa án giải quyết hòa giải anh T vẫn kiên trì để vợ chồng tháo gỡ mâu thuẫn, tuy nhiên chị L không mở lòng nên quan hệ vợ chồng không cải thiện được, anh chị sống ly thân từ tháng 7/2020, anh xác nhận trong thời gian Tòa án giải quyết, anh có đánh chị L, lý do đánh là vì chị L tự ý bỏ nhà đi anh không liên lạc được. Chị L vẫn kiên quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị L có hai con chung Nguyễn Thị Quỳnh A – sinh ngày 29/11/2002, hiện nay cháu đang học Đại học chuyên ngành kế toán và Nguyễn Việt A – sinh ngày 05/9/2004 hiện nay cháu đang học nghề tại Trường cao đẳng Công thương Hà Nội. Trường hợp ly hôn anh đồng ý giao con chung Nguyễn Việt A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với con chung Nguyễn Thị Quỳnh A, đã đủ tuổi trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, hiện nay cháu đang học đại học nên anh vẫn sẽ có trách nhiệm trong việc nuôi cháu ăn học.

Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị L không có các khoản nợ chung.

Tại phiên tòa,

Chị L xác định tình cảm vợ chồng của chị với anh T không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Anh T vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L kiên quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Chị L và anh T thống nhất giao con chung Nguyễn Việt A cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Nguyễn Thị Quỳnh A, đã đủ tuổi trưởng thành, cháu muốn ở với ai do cháu lựa chọn, chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Chị L, anh T xác nhận không có.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng:

Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý đơn xin ly hôn của chị Cao Thị Quỳnh L với anh Nguyễn Duy T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/UBNTQH quy định về án phí lệ phí năm 2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Quỳnh L. Chị Cao Thị Quỳnh L được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Việt A, sinh ngày 05/9/2004 cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị HĐXX xét.

Đối với con chung Nguyễn Thị Quỳnh A – sinh ngày 29/11/2002, hiện nay cháu đang học Đại học chuyên ngành kế toán đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L, anh T không yêu cầu nên không xét.

Về các khoản nợ chung: Không có nên không xét.

Về án phí: Chị Cao Thị Quỳnh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Cao Thị Quỳnh L có đơn xin ly hôn đối với anh Nguyễn Duy T, cư trú tại số 6, ngõ 56, tổ 16, phường YS, quận HM, HN. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Tại phiên tòa ngày 06/4/2021 anh T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và ấn định phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 20/4/2021.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Quỳnh L, căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Cao Thị Quỳnh L và anh Nguyễn Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo “Giấy chứng nhận kết hôn” số 26 ngày 10/8/2002 tại UBND xã Y S, huyện T.T (nay là phường Y.S, quận HM), Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, theo chị L thì vợ chồng hòa thuận đến tháng 01/2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do hai bên bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con cái và trong vấn đề về kinh tế gia đình, anh T không chia sẻ được với chị, kinh tế vợ chồng độc lập của ai người đó tự quản lý chi tiêu, anh T cũng xác nhận trong cuộc sống vợ chồng không thể tránh khỏi những bất đồng quan điểm, anh cũng đã cố gắng nỗ lực để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được vì chị L kiên quyết ly hôn.

Quá trình giải quyết Tòa án đã hòa giải tạo điều kiện để anh chị cùng khắc phục mâu thuẫn, vợ chồng quay về đoàn tụ, tuy nhiên chị L kiên quyết yêu cầu ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, anh T không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị L và vì các con. Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ thông qua chính quyền địa phương và người thân của anh chị, thể hiện trong cuộc sống hàng ngày anh chị đã có nhiều mâu thuẫn và cũng trong thời gian Tòa án giải quyết anh T mặc dù không muốn ly hôn nhưng cũng không có giải pháp để tháo gỡ mâu thuẫn mà còn xảy ra đánh cãi chửi nhau trước mặt các con. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân muốn có

hạnh phúc thì phải được xây dựng từ hai bên, mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình hòa thuận hạnh phúc không đạt được, chị L không còn tình cảm với anh T, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân sẽ làm hai bên càng mệt mỏi, ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Do vậy HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Quỳnh L, xử cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh T xác nhận có 02 con là Nguyễn Thị Quỳnh A – sinh ngày 29/11/2002, hiện nay cháu đang học Đại học chuyên ngành kế toán và Nguyễn Việt A – sinh ngày 05/9/2004 hiện nay cháu đang học nghề tại Trường cao đẳng Công thương Hà Nội.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị L và anh T cùng thống nhất giao con chung Nguyễn Việt A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con trên 7 tuổi do đó HĐXX ghi nhận. Anh Nguyễn Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Đối với con chung Nguyễn Thị Quỳnh A đã đủ tuổi trưởng thành cháu ở với ai do cháu lựa chọn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy HĐXX không xét.

2.3. Về tài sản chung: Chị L và anh T cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về công nợ: Chị L và anh T cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Cao Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2.6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết.

Xử:

[1] Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Quỳnh L. Chị Cao Thị Quỳnh L được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

[2] Về con chung:

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Cao Thị Quỳnh L và anh Nguyễn Duy T: Giao con chung Nguyễn Việt A, sinh ngày 05/9/2004 cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Đối với con chung Nguyễn Thị Quỳnh A – sinh ngày 29/11/2002 đã đủ tuổi trưởng thành nên HĐXX không xét.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất chung: Hai bên không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[4]. Các khoản nợ chung: Chị L, anh T cùng xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Cao Thị Quỳnh L phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 6132 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Cao Thị Quỳnh L, anh Nguyễn Duy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND Q. Hoàng Mai;
- Đường sự;
- TAND thành phố Hà Nội.
- Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai
- UBND phường Y S, quận HM, Hà Nội.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)
Nguyễn Thị Hồng Thắm